

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Số: 1518/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định, ngày 07 tháng 8 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều đối với việc cắt xẻ đê con trạch đất để xây dựng tường kè bằng bê tông cốt thép từ K180+620-K182+422 đê hữu Hồng huyện Nam Trực thuộc dự án Đầu tư cải tạo nâng cấp tuyến đê, kè, cống đê hữu sông Hồng và đê tả Đào huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Văn bản số 352/ĐĐ-QLĐĐ ngày 22/5/2023 của Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chấp thuận đề cấp phép thi công cải tạo, nâng cấp đê hữu Hồng từ K180+620-K182+422 và ý kiến về hồ sơ thiết kế các cống Sa Lung, Dương Độ trên đê tả Đào, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định;*

*Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định: số 1959/QĐ-UBND ngày 01/10/2010 về phê duyệt dự án; số 1689A/QĐ-UBND ngày 11/10/2011 về việc phê duyệt phân kỳ đầu tư và điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; số 1702/QĐ-UBND ngày 21/10/2013 về việc thay đổi chủ đầu tư dự án; số 2373/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 về việc phê duyệt điều chỉnh chuyển các hạng mục công trình từ giai đoạn 1 sang giai đoạn 2 và điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; số 1661/QĐ-UBND ngày 11/8/2016; số 982/QĐ-UBND ngày 07/5/2021; số 629/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Đầu tư cải tạo nâng cấp tuyến đê, kè, cống đê hữu sông Hồng và đê tả Đào huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định;*

*Xét các văn bản: số 10/CV-QLĐ ngày 03/4/2023 của Hạt Quản lý đê Nam Trực; số 09/CV-UBND ngày 04/4/2023 của Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh về việc đề nghị chấp thuận, cấp phép cắt xẻ đê con trạch bằng đất để xây dựng tường kè bê tông cốt thép thay thế tại K180+620 đến K182+422 đê hữu Hồng huyện Nam Trực thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đê, kè, cống trên tuyến đê hữu sông Hồng và đê tả sông Đào huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định;*

*Xét đề nghị tại các văn bản: Tờ trình số 63/TTr-UBND ngày 05/4/2023 của*

Ủy ban nhân dân huyện Nam Trực; Tờ trình số 191/TTr-BQLDA ngày 24/7/2023 của Ban quản lý dự án xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nam Định về việc đề nghị cho phép cắt xẻ đê: con trạch bằng đất để xây dựng tường kè bằng bê tông cốt thép thay thế tại K180+620-K182+422 đê hữu sông Hồng huyện Nam Trực thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đê, kè, cống trên tuyến đê hữu sông Hồng và đê tả sông Đào huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; Hồ sơ các văn bản, bản vẽ liên quan kèm theo;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 2205/TTr-SNN ngày 25/7/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều đối với việc cắt xẻ đê con trạch đất để xây dựng tường kè bằng bê tông cốt thép từ K180+620-K182+422 đê hữu Hồng huyện Nam Trực thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đê, kè, cống trên tuyến đê hữu sông Hồng và đê tả sông Đào huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp giấy phép các hoạt động liên quan đến đê điều cho Ban quản lý dự án xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nam Định đối với việc cắt xẻ đê con trạch đất để xây dựng tường kè bằng bê tông cốt thép từ K180+620-K182+422 đê hữu Hồng huyện Nam Trực thuộc dự án Đầu tư cải tạo nâng cấp tuyến đê, kè, cống đê hữu sông Hồng và đê tả Đào huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, với những nội dung như sau:

1. Nội dung, vị trí, quy mô:

1.1. Vị trí xây dựng: Từ K180+620-K182+422 đê hữu Hồng, thuộc xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

1.2. Quy mô, kết cấu công trình (chi tiết theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công):

- Đoạn từ K180+620-K180+653,5: Đắp tôn cao, mở rộng mặt đê B=6,0m, cao trình mặt đê (+5,4)m; mái phía sông  $m_s=2$ , trồng cỏ bảo vệ; mái phía đồng  $m_d=2$  gia cố bằng bê tông cốt thép. Mặt đê gia cố bằng bê tông M300 rộng 5,0m, dày 25cm trên lớp cấp phối đá dăm dày 18cm và lớp đá thải dày 18cm, lu lèn  $K \geq 0,98$ ; hai bên lề rộng 0,5m.

- Các đoạn từ K180+653,5-K181+144,7; K181+411,5-K181+541,5; K181+807,5- K182+177: Đỉnh đê bố trí tường chắn sóng bằng BTCT, cao trình đỉnh tường (+5,4)m; phía thượng lưu tường đắp đất tạo thêm cơ rộng 1,5m ở cao trình (+4,95)m; mái phía sông  $m_s=2$ , trồng cỏ bảo vệ (riêng đoạn từ mặt cắt C54+5m - mặt cắt C57 gia cố mái bằng đá xây nối tiếp với đường đỉnh kè hiện có); phía hạ lưu tường bố trí vỉa hè lát gạch block rộng 1,8m (kể cả bó vỉa). Mặt đê ở cao trình (+4,8)m, gia cố bằng bê tông rộng 5,0m, dày 25cm trên lớp cấp phối đá dăm dày 18cm và lớp đá thải dày 18cm, lu lèn  $K \geq 0,98$ ; lề hạ lưu rộng 0,5m, mái phía đồng  $m_d=2$  gia cố bằng bê tông cốt thép.

- Các đoạn từ K181+144,7- K181+411,5; K181+541,5-K181+807,5: Tiếp giáp khu vực nhà dân bố trí vỉa hè lát gạch block rộng 2,2m (kể cả bó vỉa), phía

dưới có rãnh thu nước dọc bằng bê tông cốt thép. Mặt đê ở cao trình (+4,8)m, gia cố bằng bê tông rộng 5,0m, dày 25cm trên lớp cấp phối đá dăm dày 18cm và lớp đá thải dày 18cm, lu lèn  $K \geq 0,98$ ; lề hạ lưu rộng 0,5m, mái phía đồng  $m_d=2$  gia cố bằng bê tông cốt thép.

- Đoạn từ K182+177-K182+401 (tiếp giáp cống Cổ Lễ): Gia cố mặt đê hiện có bằng bê tông dày 25cm trên lớp cấp phối đá dăm dày 18cm và lớp đá thải dày 18cm, lu lèn  $K \geq 0,98$ .

- Các hạng mục công trình khác:

+ Xây dựng các dốc lên đê tại các vị trí mặt cắt C1; C29+21m; C61+8,7m, gia cố mặt dốc bằng bê tông.

+ Xây dựng cửa khẩu qua tường chắn đỉnh đê tại mặt cắt C17+16,2m bằng bê tông cốt thép; cửa khẩu rộng 5,0m, cao trình đáy (+4,80)m, cao trình đỉnh (+5,40)m, bố trí 02 hàng khe phai và phai dự phòng bằng thép.

1.3. Thời gian thi công: Chỉ được phép cắt xẻ đê để thi công từ ngày 01/11/2023 và hoàn thành công trình trước ngày 30/4/2024.

2. Một số yêu cầu đối với đơn vị được cấp giấy phép (Ban quản lý dự án xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nam Định):

- Thi công xây dựng các hạng mục công trình liên quan đến đê điều theo đúng hồ sơ đã trình. Không làm thêm bất cứ hạng mục nào khác khi chưa được cấp thẩm quyền cho phép.

- Tổ chức hướng dẫn giao thông, lắp biển báo, đèn tín hiệu đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công. Sau khi hoàn thành công trình, phải tháo dỡ, thanh thải vật liệu, phế thải, công trình phục vụ thi công.

- Tổ chức xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện phương án đảm bảo an toàn chống lũ của đê trong quá trình thi công; theo dõi chặt chẽ diễn biến của đê và chủ động xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra, đảm bảo an toàn công trình đê điều.

- Quá trình thi công xây dựng không sử dụng xe quá tải trọng đi trên đê; chịu trách nhiệm tu bổ sửa chữa, khắc phục kịp thời những sự cố, hư hỏng của đê điều do việc thi công công trình gây ra. Phải tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật về đê điều và phòng chống thiên tai; tuân thủ các quy định khác của pháp luật có liên quan đảm bảo an toàn công trình đê điều, phòng chống thiên tai khu vực dự án.

- Trước khi thi công cắt xẻ đê phải thông báo cho Chi cục Thủy lợi Nam Định để bố trí lực lượng giám sát quá trình thi công theo quy định. Trong quá trình thi công chịu sự kiểm tra, giám sát của Chi cục Thủy lợi Nam Định, Hạt Quản lý đê Nam Trực và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật tại khu vực xin phép. Đồng thời, phải gửi hồ sơ hoàn công (sau 15 ngày, kể từ ngày nghiệm thu công trình) về Hạt Quản lý đê Nam Trực để quản lý, theo dõi.

- Thực hiện các nội dung yêu cầu tại Văn bản số 352/ĐĐ-QLĐĐ ngày 22/5/2023 của Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Nam Trực, Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh, Chi cục Thủy lợi Nam Định, Hạt Quản lý đê Nam Trực, Ban quản lý dự án xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Như Điều 2;
- CPVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP5, VP3.

QB03\_05

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Dũng**